

Bản án số: 117 /2023/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Mão.

2. Bà Hoàng Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T sinh năm 1990, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà S, đường T, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P1 và bà Phạm Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 02/2020/QĐ-TA ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/02/2022.

Nhân thân: - Bản án số 42/2016/HSST ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 10/11/2018.

- Quyết định số 102/QĐ-XPHC ngày 27/5/2017, Công an phường Thanh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 05/6/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 09/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng: ông Phạm Đ và ông Nguyễn Trung Th, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc T là người nghiện ma túy. Sáng ngày 02/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0972.890.220 gọi đến số điện thoại 0906.195.729 của một người có tên là S (không rõ địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng cho bản thân. S đồng ý và hẹn T đến khu vực cổng trường THPT Nguyễn Công Trứ thuộc ngõ H, đường H, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Luxury không biển kiểm soát từ nhà đi đến khu vực cổng trường THPT Nguyễn Công Trứ. Khi đến nơi, T đưa cho S 200.000 đồng, S đưa lại cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong lớp nilon mặt trước bao thuốc có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Xác định gói nhỏ trên là ma túy, T cầm bỏ vào hộc để đồ bên trái của xe máy điện. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang định điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường P, thành phố Ninh Bình tuần tra kiểm soát trên địa bàn thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này T lấy từ hộc để đồ bên trái của xe máy điện 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong lớp nilon mặt trước bao thuốc có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long phát hiện tại vị trí bên trong lớp nilon vỏ mặt trước của bao thuốc lá có 01 gói nhỏ được gói

bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, bên trong bao thuốc lá có 4 điếu thuốc đầu lọc. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường P, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Đỗ Ngọc T 01 xe máy điện nhãn hiệu Luxury không biển kiểm soát, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0972.890.220, 02 bơm tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đỗ Ngọc T có khối lượng là 0,2 gam ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 470/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1953 gam là ma túy, loại Heroine. Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1491 gam, là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì có ghi số 470/KL-KTHS-MT theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Đỗ Ngọc T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSTPNB ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/6/2023.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của Đỗ Ngọc T còn lại sau giám; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng; 4 điếu thuốc đầu lọc; 02 bơm tiêm; 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu.

- Về án phí: buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng; Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự: lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ là 0,1953 gam ma túy loại Heroin và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/6/2023 tại khu vực ngõ H, đường H, phố Phúc Thịnh, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1953 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Ngọc T đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Đỗ Ngọc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Ngọc T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[2.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc T đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý về hình sự, nhiều lần xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy.

[3] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở lại thành người công dân làm ăn lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Ngọc T khai nhận mua của một người nam giới tên S (không rõ địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0906.195.729 vào ngày 02/6/2023. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên mang tên chị Trần Thị Mỹ L sinh năm 1962 trú tại tổ M, khu vực B, thành phố H, tỉnh

Thừa Thiên Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tiến hành làm việc với chị L, chị L khai nhận khoảng tháng 3 năm 2023 chị có mua và đăng ký sử dụng số thuê bao trên sau đó đến tháng 5 năm 2023 chị đã mất điện thoại cùng số thuê bao nên hiện nay chị không sử dụng số thuê bao này nữa, chị L không có quan hệ gì với bị cáo T vì vậy không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ đối với người nam giới tên S đã bán ma túy cho T.

[5] Về xử lý vật chứng: số ma túy thu của Đỗ Ngọc T còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 4 điếu thuốc đầu lọc, 02 bơm tiêm, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Đỗ Ngọc T cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các nội dung khác: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0972.890.220 và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Luxury không biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của bà Phạm Thị H1 (mẹ của bị cáo T) và chiếc xe máy điện có biển kiểm soát 35 MĐ1-090.01 đăng ký mang tên Trần Thị Hương G sinh năm 1989, trú tại phố C, phường N, thành phố N; vào tháng 7 năm 2022 chị G đã bán lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị H1. Quá trình sử dụng bà H1 đánh rơi mất biển kiểm soát. Ngày 02/6/2023, T mượn điện thoại và xe máy điện của bà H1 để liên hệ và sử dụng để đi mua ma túy bà Hương không biết. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại những tài sản trên cho bà H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: bị cáo Đỗ Ngọc T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 02/6/2023.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu của Đỗ Ngọc T còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 4 điều thuốc đầu lọc, 02 bom tiêm; 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 14/9/2023).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Ninh Bình;
- CA TP.Ninh Bình;
- CCTHADS TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền

